

Bản án số: **40/2021/HS - ST**  
Ngày: 21/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đức Tâm.

2. Ông Phạm Xuân Khoa.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn L**, Sinh ngày 14/9/1965.

Nơi cư trú + chỗ ở: Xóm 6, xã H, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Nông Văn N (Trần Minh T), sinh năm 1927 (Đã chết); Con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1937, nghề nghiệp: làm ruộng. Gia đình: Có 05 chị em. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Vợ: Chu Thị B, sinh năm 1965. Có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Nguyên. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người làm kiến:** Ông Trần Quốc H, sinh năm 1959 (*Có mặt*)

Trú quán: Xóm 4, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 29/01/2021, Công an xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại đoạn đường Quốc Lộ 37 gần chân cầu Núi Pháo thuộc xóm 4, xã H, huyện Đại Từ có một đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vắn tàng trữ trái phép chất ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an xã H đến địa điểm trên

phát hiện 01 người nam giới đang đi bộ hướng thành phố Thái Nguyên đi huyện Đại Từ. Tổ công tác tiếp cận người nam giới trên tự khai là Nông Văn L. Sau đó, L tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy nhiều màu. (L khai là ma túy Heroine của L mua về để sử dụng cho bản thân).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu B*). Sau đó, chuyển vụ việc, đối tượng đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ để điều tra xử lý.

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nông Văn L. Kết quả khám xét: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng) thu giữ của Nông Văn L (trong phong bì B), kết quả có tổng khối lượng là 0,176 gam (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu B1*).

Tại Kết luận giám định số 413 ngày 06/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; có khối lượng 0,176 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn L khai như sau: Bản thân L là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, L một mình đi xe buýt từ xã H đến Bến xe cũ thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, thì L đến bến xe gặp và mua được 01 gói ma túy (loại Heroine) được gói bằng giấy nhiều màu, với giá 100.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, L đi xe buýt về xã H, huyện Đại Từ. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang một mình đi bộ tại đoạn đường thuộc quốc lộ 37 gần chân cầu Núi Pháo thuộc xóm 4, xã H thì Tổ công tác Công an xã H bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định), 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của L và vỏ phong bì ký hiệu B).

Tại bản cáo trạng số 49/CT - VKSĐT ngày 07/5/2021, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Nông Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. *Áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Nông Văn L mức án từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Bị cáo Nông Văn L là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng ngày 29/01/2021 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,176 gam heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

*“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

*c. Heroin.... Có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”*

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện đã trở thành đối tượng nghiện ma túy không từ bỏ được.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo L có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy từ lâu, không từ bỏ được

nên cần thiết phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của L và vỏ phong bì ký hiệu B). Đây là những vật liên quan đến vụ án vụ án và là vật Nhà nước cầm lưu hành đều không còn giá trị sử dụng nên cần được tịch thu và tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác: Về nguồn gốc số Heroine. Nông Văn L khai mua của một người nam giới không quen biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Bến xe Thái Nguyên nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** bị cáo **Nông Văn L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** bị cáo **Nông Văn L 24** (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2021.

**Áp dụng:** Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nông Văn L.

**Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của L và vỏ phong bì ký hiệu B).

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ - VKSDT ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS huyện Đại Từ;
- Bị cáo; UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Hoàng Văn Kiên**